TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	*YL, ngày 04 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng T Sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu H, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N Sinh năm 1990

Địa chỉ: T4, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị N cùng thống nhất số tiền vay chị N hiện nay còn nợ anh T là 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng) và không yêu cầu lãi suất.

2.2. Số tiền trên được phân kỳ trả nợ như sau:

Ngày 25/9/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 25/10/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 25/11/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 25/12/2019 trả nốt số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Địa điểm trả nợ: Nhà anh Nguyễn Trọng T tại khu H, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Nếu đến thời gian trả nợ tiền mà chị Nguyễn Thị N không trả được số tiền như đã thỏa thuận ở trên thì chị còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 1.012.500đ (Một triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Xác nhận anh Nguyễn Trọng T đã nộp 1.912.000đ (Một triệu chín trăm mười hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001121 ngày 01/8/2019. Nay anh T được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh